

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Danh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2025/TLST- HNGĐ, ngày 10/10/2025 về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình số 36/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc **Hôn nhân gia đình**:

1. Anh Nguyễn Hữu K; sinh ngày 25/8/1966; Căn cước số 042066012186, cấp ngày 17/6/2021; Nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội; nơi thường trú: Số A, đường L, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên họp).

2. Chị Trần Thị N, sinh ngày 11/11/1977; Căn cước số 042177002074; cấp ngày 22/04/2021; Nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội; nơi thường trú: Số A, đường L, phường T, tỉnh Hà Tĩnh;(vắng mặt tại phiên họp).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Trần P; sinh ngày 16/7/2015; số định danh cá nhân 042215019020; Hiện đang sinh sống cùng anh K và chị N tại số A, đường L, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên họp).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/02/1977 và chị Trần Thị Bích L, sinh ngày 09/10/1986; đều trú tại: Số B, KDC A, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt tại phiên họp).

+ Ông Trần Ngọc V, sinh ngày 17/3/1954 và bà Ngô Thị S, sinh ngày

10/10/1959; đều trú tại: Thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu và quá trình tố tụng, người yêu cầu anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị N trình bày như sau:

Vào ngày 16/7/2015 chị Trần Thị Ngọc S1 cháu Nguyễn Trần P tại quê ngoại H. Do chị N sức khỏe yếu, anh K công việc bận rộn nên anh chị đã nhờ em gái của chị N là chị Trần Thị Bích L đi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Trần P tại ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh). Ngày 21/8/2015 Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là xã H) đã cấp giấy khai sinh và vào sổ đăng ký khai sinh số 201 cho cháu với họ tên: Nguyễn Nam P1. Ngày 19 tháng 4 năm 2016, ủy ban đã ban hành trích lục số 05/TL thay đổi, cải chính hộ tịch (thay đổi chữ đệm) từ Nguyễn Nam P1 thành Nguyễn Trần P và cấp trích lục khai sinh số 81/TLKS- BS, ngày 25/4/2016. Tuy nhiên tại các văn bản này do nhầm lẫn của người kê khai nên họ tên cha đã ghi: Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 và họ tên mẹ đã ghi Trần Thị Bích L, sinh năm 1986. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Trần P, nên anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xác định anh, chị là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Trần P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, chị Trần Thị Bích L trình bày thống nhất với nội dung trình bày của anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị N, khẳng định cháu Nguyễn Trần P không phải là con đẻ của anh chị, đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh K và chị N, xác định anh K, chị N là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Trần P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc V và bà Ngô Thị S trình bày: Chị Trần Thị N và chị Trần Thị Bích L là con gái của ông bà. Cháu Nguyễn Trần P là con đẻ của chị Trần Thị N và anh Nguyễn Hữu K, tuy nhiên thủ tục đăng ký khai sinh lại do chị Trần Thị Bích L kê khai nên có sự nhầm lẫn ở phần họ tên cha và họ tên mẹ. Cháu Nguyễn Trần P do ông bà chăm sóc từ khi cháu sinh ra đến khi cháu được 3 tuổi và hiện nay đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ là anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị Ngọc. Ông bà khẳng định cháu Nguyễn Trần P là con đẻ của chị Trần Thị N và anh Nguyễn Hữu K và đề nghị Tòa án xác nhận cha mẹ đẻ cho cháu để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Trần P trình bày: Cháu hiện đang học lớp 5A2 trường Q1 và đang được bố mẹ đẻ của cháu là bố Nguyễn Hữu K và mẹ Trần Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu đề nghị Tòa án chấp thuận cho cháu được nhận bố mẹ đẻ của mình.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần D kết luận: Các mẫu

ADN của anh Nguyễn Hữu K, sinh ngày 25/8/1966; Căn cước số 042066012186 (ký hiệu mẫu 42306B- Cha giả định) và Nguyễn Trần P, sinh ngày 16/7/2015 (ký hiệu mẫu 42306C- con giả định) có quan hệ huyết thống cha - con với tần suất 99,999999999999%

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần D kết luận: Các mẫu ADN của chị Trần Thị N, sinh ngày 11/11/1977; Căn cước số 042177002074 (ký hiệu mẫu 42306M- mẹ giả định) và Nguyễn Trần P, sinh ngày 16/7/2015 (ký hiệu mẫu 42306C- con giả định) có quan hệ huyết thống mẹ - con với tần suất 99,999999999974%.

Tại phiên họp: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin vắng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, 3 Điều 367, các Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; **Điều 88, khoản 1 Điều 89; 91; 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014**; điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị N, tuyên bố anh Nguyễn Hữu K là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần P; tuyên bố chị Trần Thị N là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Trần P. Về lệ phí: Người yêu cầu được miễn lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị Ngọc cư T tại phường T, tỉnh Hà Tĩnh có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh, chị là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Trần P nên đây là yêu cầu xác định cha, mẹ cho con thuộc yêu cầu về hôn nhân gia đình theo khoản 10 Điều 29 bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên họp, người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng các đương sự theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều trình bày thống nhất nội dung: Anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị N là vợ chồng hợp pháp. Vào ngày 16/7/2015 chị Trần Thị Ngọc S1 cháu Nguyễn Trần P tại quê ngoại H. Do chị N sức khỏe yếu, anh K công việc bận rộn nên anh chị đã nhờ em gái của chị N là chị Trần Thị Bích L làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Trần P, tuy nhiên đã có sự nhầm lẫn về phần họ tên cha và mẹ.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 08/9/2025 của Công ty cổ phần D kết luận: Các mẫu ADN của anh Nguyễn Hữu K, sinh ngày 25/8/1966; Căn cước số 042066012186 (ký hiệu mẫu 42306B- Cha giả định) và Nguyễn Trần P, sinh ngày 16/7/2015 (ký hiệu mẫu 42306C- con giả định) có quan hệ huyết thống cha - con với tần suất 99,999999999999%.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần D kết luận: Các mẫu ADN của chị Trần Thị N, sinh ngày 11/11/1977; Căn cước số 042177002074 (ký hiệu mẫu 42306M- mẹ giả định) và Nguyễn Trần P, sinh ngày 16/7/2015 (ký hiệu mẫu 42306C- con giả định) có quan hệ huyết thống mẹ - con với tần suất 99,999999999974%.

Như vậy, nội dung kết luận của Công ty cổ phần D phù hợp với trình bày của người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ để xác định anh Nguyễn Hữu K là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần P; chị Trần Thị N là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Trần P.

[2.2] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Người yêu cầu được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, 3 Điều 367; các Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ **Điều 88, khoản 1 Điều 89; Điều 91; Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị N về yêu cầu xác định cha, mẹ cho con:

Tuyên bố anh Nguyễn Hữu K, sinh ngày 25/8/1966; Căn cước số 042066012186 là cha đẻ của cháu Nguyễn Trần P; sinh ngày 16/7/2015 (Theo Trích lục khai sinh số 81/TLKS- BS, ngày 25/4/2016); số định danh cá nhân 042215019020.

Tuyên bố chị Trần Thị N, sinh ngày 11/11/1977; Căn cước số 042177002074 là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Trần P, sinh ngày 16/7/2015 (Theo Trích lục khai sinh số 81/TLKS- BS, ngày 25/4/2016); số định danh cá nhân 042215019020.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị N được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- *VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh;*
- Phòng THADS khu vực 1- Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Khê (nơi đăng ký hộ tịch);
- Người yêu cầu;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Thúy Hạnh